

Thanh Hoá, ngày 08 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO
CỦA HĐQT TRÌNH ĐHCĐ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ
THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHCĐ

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 25

- Căn cứ Luật doanh nghiệp của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 25.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của BKS, báo cáo tài chính năm 2015:

1.1 Nội dung báo cáo của HĐQT, báo cáo của BKS: Như tài liệu trình ĐHCĐ.

1.2 Báo cáo tài chính năm 2015

* **Báo cáo kiểm toán số:** 1225/BCKT/TC ngày 29/02/2016 của Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) (có báo cáo kèm theo)

* **Tình hình tài chính Công ty tại ngày 31/12/2015.**

1- Tài sản ngắn hạn	116.241.904.450
- Tiền và các khoản tương đương tiền	7.54.045.048
- Các khoản phải thu	42.944.247.344
- Hàng tồn kho	72.543.612.058
- Tài sản ngắn hạn khác	0
2- Tài sản dài hạn	26.502.178.490
- Tài sản cố định	23.493.022.598
+ Nguyên giá	61.008.030.226
+ Hao mòn lũy kế	-37.515.007.628
- Chi phí XDCB dở dang	1.732.553.957
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	42.712.200
- Tài sản dài hạn khác	1.233.889.735
3- Nợ phải trả	137.454.103.865
- Nợ ngắn hạn	135.660.045.213
- Nợ dài hạn	1.794.058.652
4- Vốn chủ sở hữu	5.289.979.075
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	43.437.000.000
- Thặng dư vốn cổ phần	2.984.347.320
- Quỹ đầu tư phát triển	15.132.059.403
- Lợi nhuận chưa phân phối	-56.263.427.648

*** Kết quả kinh doanh:**

1- Tổng doanh thu và thu nhập khác:	107.421.663.553
2- Tổng chi phí:	106.926.065.553
3- Tổng lợi nhuận trước thuế:	482.294.200
4- Chi phí thuế thu nhập hiện hành	
5- Tổng lợi nhuận sau thuế:	482.294.200
6- Cổ tức	0

*** Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2015:**

- Tổng giá trị SXKD: Thực hiện 89,936 tỷ đồng/KHN 158 tỷ đồng đạt 56,9% kế hoạch năm.

- Trong đó:

- + Giá trị SXKD xây lắp: Thực hiện 56,913 tỷ đồng/KHN 121 tỷ đồng bằng 47% kế hoạch năm;
- + Giá trị SXCN: Thực hiện 33,023 tỷ đồng/KHN 37 tỷ đồng bằng 89,25% kế hoạch năm;
- + Doanh thu: Thực hiện 107,076 tỷ đồng/ KHN 136 tỷ đồng bằng 79,24% kế hoạch năm;
- + Các khoản nộp Nhà nước: 10,9 tỷ đồng KHN, 6,89 tỷ đồng đạt 159% KHN;
- + Thu vốn : 143,941 tỷ đồng/KHN 130 tỷ đồng bằng 110,7% kế hoạch năm;
- + Giá trị đầu tư: 4,136 tỷ đồng/KHN 9,9 tỷ đồng đạt 42% KH năm;
- + Lợi nhuận: 482.294.200 đồng;
- + Thu nhập bình quân: Thực hiện 5,5 triệu đồng/ người/ tháng đạt 100% kế hoạch.

2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2016:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Ghi chú
A	TỔNG GIÁ TRỊ SXKD	10⁶đ	150.000	
I	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 ⁶ đ	114.000	
II	Giá trị SXCN	10 ⁶ đ	36.000	
III	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH			
1	Tổng doanh thu	10 ⁶ đ	139.700	
	Doanh thu xây lắp	10 ⁶ đ	109.107	
	Doanh thu SXCN	10 ⁶ đ	30.600	
2	Tiền về tài khoản (thu vốn)	10 ⁶ đ	147.000	
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	2.000	
4	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	10.000	
VI	LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG			
	Tổng số CBCNV bình quân sử dụng	người	400	
	Thu nhập bình quân hàng tháng	10 ³ đ	5.500	
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10⁶đ	21.786	
1	Xây lắp	10 ⁶ đ	3.913	
2	Thiết bị thi công	10 ⁶ đ	6.973	
3	Dây chuyền sản xuất gạch không nung	10 ⁶ đ	7.400	
4	Dự án nuôi trồng thủy sản – trang trại	10 ⁶ đ	2.500	
6	Chi khác	10 ⁶ đ	1.000	

3. Thông qua bổ sung và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty nhiệm kỳ 2016 - 2020

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/QH13 ngày 26/11/2014.

* Các nội dung cần bổ sung và sửa đổi như sau:

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung
Mục 6, Điều 2-“Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty”	6. Công ty có nghĩa vụ thực hiện thoả thuận chung của Tổng công ty Sông Đà, các cam kết hợp đồng kinh tế với Tổng công ty Sông Đà và Doanh nghiệp thành viên Tổng công ty Sông Đà; Triển khai thực hiện theo các quyết định hợp pháp của Tổng công ty Sông Đà với tư cách thực hiện quyền chi phối đối với doanh nghiệp	Bỏ mục này, vì tháng 06/2015 đã hoàn thành thoái vốn nhà nước tại Công ty.
Mục 7, Điều 2-“Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty”	7. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 47 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 48 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập là 50 năm	6. Thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là không thời hạn.
Điều 10 “Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát”	<p>Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị: 05 người; 3. Ban kiểm soát: 03 người; 4. Ban tổng giám đốc điều hành: 04 người; 5. Phòng ban: 05 phòng ban: Phòng tài chính kế toán, Phòng Kinh tế kế hoạch – vật tư, Phòng quản lý kỹ thuật, Phòng quản lý thiết bị và thi công cơ giới, Phòng Tổ chức hành chính; 6. Chi nhánh Nhà máy gạch Tuynel Quảng Yên; 7. Các ban chỉ huy công trường và các Ban quản lý dự án. 8. 05 xí nghiệp(đội công trình); 	<p>Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị: 05 người; 3. Ban kiểm soát: 03 người; 4. Ban tổng giám đốc điều hành: 5 người và các Phòng ban: 05 phòng ban: Phòng tài chính kế toán, Phòng Kinh tế kế hoạch – vật tư, Phòng quản lý kỹ thuật, Phòng quản lý thiết bị và thi công cơ giới, Phòng Tổ chức hành chính <ul style="list-style-type: none"> - Chi nhánh Nhà máy gạch Tuynel Quảng Yên; - Các ban chỉ huy công trường và các Ban quản lý dự án. - Các xí nghiệp.
Điều 3 “Mục tiêu hoạt động của Công ty	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Mục tiêu hoạt động của Công ty 2. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty
Điều 5 “Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập”	6. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.	Bỏ
Mục 3 - Điều 11 “Quyền của cổ đông”	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng (khoản 2- Điều 114 – Luật doanh nghiệp)

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung
Mục 4,5,6 - Điều 11 “Quyền của cổ đồng”	Không có	<p>4. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</u></p> <p>a) <u>Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;</u></p> <p>b) <u>Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;</u></p> <p>c) <u>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</u></p> <p>5. <u>Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát quy định, tại điểm a khoản 3 Điều này được thực hiện như sau:</u></p> <p>a) <u>Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p>b) <u>Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này được quyền đề cử theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 36 Điều lệ này. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử</u></p>

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung
		<p>viên mà họ được quyền đề cử theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 36 Điều lệ này thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p> <p>6. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.</p>
<p>Mục 3,6,7 - Điều 12 “Nghĩa vụ của cổ đông”</p>	<p>3. <u>Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.</u></p> <p>6. <u>Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</u> a) <u>Vi phạm pháp luật;</u> b) <u>Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</u> c) <u>Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.</u></p>	<p>3. <u>Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.</u></p> <p>6. <u>Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</u></p> <p>Mục 6 chuyển thành mục 7</p>
<p>Mục 1-Điều 24 “Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT”</p>	<p>Thành viên HĐQT là cổ đông cá nhân thì phải sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông, nếu là cá nhân sở hữu ít hơn 5% cổ phần hoặc không phải là cổ đông thì phải có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chính của Công ty.</p>	<p>Bỏ</p>
<p>Mục 2-Điều 24 “Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT”</p>	<p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới</p>	<p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 (một) ứng cử viên; Cổ đông, nhóm cổ</p>

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung
	<p>30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>	<p><u>đồng sở hữu từ 20% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên; Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên; Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên; Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 80% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 05 (năm) ứng cử viên;</u></p>
<p>Mục 4-Điều 24 “Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT”</p>	<p>4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên HĐQT</p> <p><u>* Thành viên HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty</u></p> <p><u>* Thành viên HĐQT có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của Cổ đông và Công ty.</u></p> <p><u>* Thành viên HĐQT có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận.</u></p> <p><u>* Các thành viên HĐQT và những người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty phải báo cáo ủy ban Chứng khoán nhà nước và thực hiện việc công bố thông tin về việc giao dịch này theo quy định của Pháp luật</u></p>	<p>4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên HĐQT</p> <p><u>Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p><u>Thành viên HĐQT là cổ đông cá nhân thì phải sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết trong thời gian 6 tháng liên tục, nếu là cá nhân sở hữu ít hơn 10% tổng số cổ phần phổ thông hoặc không phải là cổ đông thì phải có trình độ đại học và kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh thuộc ngành nghề kinh doanh chính của Công ty trong thời gian tối thiểu 3 năm.</u></p> <p><u>Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.</u></p> <p><u>Thành viên HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty</u></p> <p><u>Thành viên HĐQT có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của Cổ đông và Công ty.</u></p> <p><u>Thành viên HĐQT có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận.</u></p> <p><u>Các thành viên HĐQT và những người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty phải báo cáo ủy ban Chứng khoán nhà nước và thực hiện</u></p>

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung
		việc công bố thông tin về việc giao dịch này theo quy định của Pháp luật
Mục 2,3,4-Điều 25 “Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT”	<p><u>2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và các cán bộ quản lý khác.</u></p> <p><u>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</u></p> <p><u>a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;</u></p> <p><u>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</u></p> <p><u>c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và quyết định mức lương của họ;</u></p> <p><u>d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</u></p> <p><u>đ. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;</u></p> <p><u>e. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</u></p> <p><u>f. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</u></p> <p><u>g. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;</u></p> <p><u>h. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</u></p> <p><u>i. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành;</u></p> <p><u>j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác</u></p>	<p><u>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</u></p> <p><u>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;</u></p> <p><u>b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</u></p> <p><u>c) Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;</u></p> <p><u>d) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</u></p> <p><u>e) Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</u></p> <p><u>f) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;</u></p> <p><u>g) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p><u>h) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</u></p> <p><u>i) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</u></p> <p><u>j) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p><u>k) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc</u></p>

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung
	<p><u>định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;</u></p> <p><u>k. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.</u></p> <p><u>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</u></p> <p><u>a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;</u></p> <p><u>b. Thành lập các công ty con của Công ty;</u></p> <p><u>c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);</u></p> <p><u>d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;</u></p> <p><u>e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</u></p> <p><u>f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách từ 500.000.000 đồng Việt Nam trở lên hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</u></p> <p><u>g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</u></p> <p><u>h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</u></p> <p><u>i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;</u></p> <p><u>j. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;</u></p> <p><u>k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền</u></p>	<p><u>và người quản lý quan trọng khác không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có); quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</u></p> <p><u>l) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành;</u></p> <p><u>m) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;</u></p> <p><u>n) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</u></p> <p><u>o) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</u></p> <p><u>p) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p><u>q) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</u></p> <p><u>r) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;</u></p> <p><u>s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p><u>3. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.</u></p> <p><u>4. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật,</u></p>

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung
	<p><u>hạn và trách nhiệm của mình.</u></p>	<p><u>Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục trong thời hạn ít nhất 01 năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện nghị quyết nói trên.</u></p> <p><u>5. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</u></p> <p><u>a) Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 135 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);</u></p> <p><u>b) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;</u></p> <p><u>c) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</u></p> <p><u>d) Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách từ 500.000.000 đồng Việt Nam trở lên hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</u></p> <p><u>e) Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</u></p> <p><u>f) Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</u></p>

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung
		<p>g) Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;</p> <p>h) Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;</p> <p>i) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.</p>
Mục 5,6,7,8,9,10,11,12- Điều 25 “Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT”	<u>Mục 5,6,7,8,9,10,11,12</u>	<u>Chuyển thành mục 6,7,8,9,10,11,12</u>
Mục 4 Điều 27 “Các cuộc họp của HĐQT”	4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn <u>mười lăm (15) ngày</u> sau khi có đề xuất họp.	4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn <u>bảy (07) ngày</u> sau khi có đề xuất họp.
Mục 7 Điều 27 “Các cuộc họp của HĐQT”	Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị <u>ít nhất năm (05) ngày</u> trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể	7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị <u>ít nhất ba (03) ngày làm việc</u> trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ
Mục 8,9 Điều 27 “Các cuộc họp của HĐQT”	Không có	<p>8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 9 Điều này.</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p> <p>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>9. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p>

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung
Mục 8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18 Điều 27 “Các cuộc họp của HĐQT”	<u>Mục 8,9,10,11,12,13,14,15,16</u>	Chuyển thành Mục 10,11,12,13,14,15,16,17,18
Điều 28	<u>Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý</u>	Thay bằng <u>Điều 28. Tổng giám đốc Công ty</u>
Điều 29	<u>Điều 29. Cán bộ quản lý</u>	Thay bằng <u>Điều 29. Thay thế, miễn nhiệm hoặc chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng giám đốc</u>
Điều 30	<u>Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</u>	Thay bằng <u>Điều 30. Quan hệ giữa Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị</u>
Điều 31	<u>Điều 31. Thư ký công ty</u>	Thay bằng <u>Điều 31. Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng</u>
Điều 32	<u>Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát</u>	Thay bằng <u>Điều 32. Bộ máy giúp việc và Thư ký Công ty</u>
Điều 33	<u>Điều 33. Ban kiểm soát</u>	Thay bằng <u>Điều 33. Trách nhiệm cảnh trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý</u>
Điều 34	<u>Điều 34. Trách nhiệm cảnh trọng</u>	Thay bằng <u>Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</u>
Điều 35	<u>Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</u>	Thay bằng <u>Điều 35. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</u>
Điều 36	<u>Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</u>	Thay bằng <u>Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát</u>
Điều 37	<u>Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</u>	Thay bằng <u>Điều 37. Ban kiểm soát</u>
Điều 38	<u>Điều 38. Công nhân viên và công đoàn</u>	Thay bằng <u>Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</u>
Điều 39	<u>Điều 39. Phân phối lợi nhuận</u>	Thay bằng <u>Điều 39. Công nhân viên và công đoàn</u>
Điều 40	<u>Điều 40. Tài khoản ngân hàng</u>	Thay bằng <u>Điều 40. Phân phối lợi nhuận</u>
Điều 41	<u>Điều 41. Năm tài chính</u>	Thay bằng <u>Điều 41. Tài khoản ngân hàng</u>
Điều 42	<u>Điều 42. Chế độ kế toán</u>	Thay bằng <u>Điều 42. Năm tài chính</u>
Điều 43	<u>Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</u>	Thay bằng <u>Điều 43. Chế độ kế toán</u>
Điều 44	<u>Điều 44. Báo cáo thường niên</u>	Thay bằng <u>Điều 44. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</u>
Điều 45	<u>Điều 45. Kiểm toán</u>	Thay bằng <u>Điều 45. Báo cáo thường niên</u>
Điều 46	<u>Điều 46. Con dấu</u>	Thay bằng <u>Điều 46. Kiểm toán</u>
Điều 47	<u>Điều 47. Chấm dứt hợp đồng</u>	Thay bằng <u>Điều 47. Con dấu</u>

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung
Điều 48	<u>Điều 48. Gia hạn hợp đồng</u>	Thay bằng <u>Điều 48. Chấm dứt hoạt động</u>
Điều 49	<u>Điều 49. Thanh lý</u>	Thay bằng <u>Điều 49. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông</u>
Điều 50	<u>Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ</u>	Thay bằng <u>Điều 50. Thanh lý</u>
Điều 51	<u>Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ</u>	Thay bằng <u>Điều 51. Giải quyết tranh chấp nội bộ</u>
Điều 52	<u>Điều 52. Ngày hiệu lực</u>	Thay thế bằng <u>Điều 52. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ</u>
Điều 53	<u>Không có</u>	<u>Điều 53. Ngày hiệu lực</u>

4. Lựa chọn Công ty kiểm toán, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán phù hợp với quy định của pháp luật để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.

5. Báo cáo quyết toán thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2015. Dự toán tổng mức thù lao năm 2016

a/ Báo cáo chi thù lao năm 2015

- Dự toán chi phí thù lao HĐQT, BKS năm 2015: 276.000.000 đồng
- Quyết toán thực tế theo tỉ lệ hoàn thành kế hoạch SXKD (65%): 179.400.000 đồng
- Trong đó:
 - + Tiền thù lao HĐQT : 124.800.000 đồng
 - + Tiền thù lao BKS : 54.600.000 đồng

b/ HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2016

- Tổng dự toán tiền thù lao năm 2016 : 288.000.000 đồng.
- Trong đó:
 - + Chủ tịch HĐQT : 5.000.000 đồng/ người/tháng
 - + Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/ người/tháng
 - + Trưởng ban kiểm soát : 3.000.000 đồng/người/tháng
 - + Thành viên BKS : 2.000.000 đồng/người/tháng

Tiền lương, thù lao Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, BKS được tạm thanh toán hàng tháng theo tỷ lệ hoàn thành kế hoạch SXKD phù hợp với qui chế trả lương của Công ty.

+ Quyết toán khi kết thúc năm tài chính sau khi có kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS được quyết toán phù hợp với quy chế trả lương của công ty phù hợp với loại doanh nghiệp và theo quy định của pháp luật.

6. Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2016-2020.

7. Đại Hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT thông qua các vấn đề khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ

8. Thông qua cơ cấu tổ chức Công ty, cơ cấu thành viên HĐQT, BKS

Cơ cấu tổ chức bộ máy công ty

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị: 05 người;
3. Ban kiểm soát: 03 người
4. Ban tổng giám đốc điều hành: 05 người (Tổng giám đốc và 4 phó tổng giám đốc)

- Các Phòng ban: 05 phòng ban: Phòng tài chính kế toán, Phòng Kinh tế kế hoạch – vật tư, Phòng quản lý kỹ thuật, Phòng quản lý thiết bị và thi công cơ giới, Phòng Tổ chức hành chính;

- Chi nhánh Nhà máy gạch Tuynel Quảng Yên;

- Các ban chỉ huy công trường và các Ban quản lý dự án; Các xí nghiệp.

Kính thưa Quý cổ đông trên đây là báo cáo những vấn đề HĐQT trình ĐHĐCĐ, đề nghị Quý cổ đông xem xét thông qua./.

Trân Trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



PHẠM VĂN CHUNG